

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22 -5 -2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tổng Văn Tuyên.

2. Ông Lê Văn Ký.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh Lê Bá T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, có mặt

2. ***Bị đơn:*** Chị Trương Thị X, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Lê Bá Thiện trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Trương Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/6/2001. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 09/2009 thì chị X bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay không có tin tức gì. Anh T đã hỏi thăm gia đình nội ngoại và bạn bè nhưng vẫn không có tin tức gì về chị X. Anh T đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung tuyên bố một người mất tích đối với chị X. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trương Thị X.

Về con chung: Anh Lê Bá T khai anh và chị Trương Thị X không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Lê Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ triệu tập chị Trương Thị X đến Tòa án để viết bản khai nhưng chị X không có mặt, nên không có lời khai của chị X.

Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Bá T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Trương Thị X đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị X là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh Lê Bá T và chị Trương Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 9/2009 thì chị X tự ý bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú không biết đi đâu, làm gì. Anh T đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung tuyên bố một người mất tích đối với chị X. Tại quyết định số 02/2018/QĐDS-ST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bố chị Trương Thị X mất tích. Nay anh T có đơn yêu cầu xin ly hôn chị X, cần căn cứ khoản 2, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho anh T được ly hôn chị X là phù hợp.

[3]. Về con chung: Anh Lê Bá T và chị Trương Thị X không có con chung nên miễn xét.

[4]. Về tài sản: Anh Lê Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh Lê Bá T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Bá T và chị Trương Thị X.

2. Về án phí: Anh Lê Bá T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm*

ngàn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000154 ngày 06/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Văn Hồng